

Thốt Nốt, ngày 20 tháng 9 năm 2022

Số: 79/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 325/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận TN, thành phố CT.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Trần Thị Tuyết H**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 137/63 Hoàng Văn T, phường A, quận NK, thành phố CT.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1940 (chết ngày 17.12.2021).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, đồng thời là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận TN, thành phố CT.

Đại diện theo ủy quyền của bà Phi: Ông **Nguyễn Xuân T**, SN: 1979

Địa chỉ: 62/7 k1, phường T, quận BT, thành phố CT. (Văn bản ủy quyền ngày 21/01/2021)

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu vực B, phường T, quận Ô, thành phố CT.

3. Ông **Nguyễn Minh P1**, sinh năm 1978.

ĐKTT: Khu vực T, phường T, quận TN, thành phố CT.

Chỗ ở hiện nay: Số 89, đường N, khu dân cư B, phường A, quận NK, thành phố CT.

4. Bà **Nguyễn Thị Hồng T1**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận TN, thành phố CT.

5. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1982.

ĐKTT: Khu vực T, phường T, quận TN, thành phố CT.

Chỗ ở hiện nay: Ấp II, thị trấn P, huyện P, thành phố CT.

6. Ông **Nguyễn Hạnh P2**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận TN, thành phố CT.

Đại diện theo ủy quyền của ông Phúc: Ông **Nguyễn Xuân T**, SN: 1979

Địa chỉ: 62/7 k1, phường T, quận BT, thành phố CT. (Văn bản ủy quyền ngày 21/01/2021)

7. Bà **Nguyễn Thị Kim N1**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 103/68/23 đường V, phường A, quận NK, thành phố CT.

8. Bà **Nguyễn Thị Kim N2**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận TN, thành phố CT.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Hạnh P2, ông Nguyễn Minh P1, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Hồng T1, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Kim N1 và bà Nguyễn Thị Kim N2 là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn P được quyền sử dụng phần đất qua đo đạc có diện tích 2056 m² (ký hiệu B), loại CLN, tại thửa 747, tờ bản đồ số 4 do ông Nguyễn Văn V đứng tên chủ sử dụng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ CH 01478 được Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 28.10.2013, đất tọa lạc tại Khu vực T, phường T, quận TN, thành phố CT, hiện đất do những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn P đang quản lý sử dụng.

[2.2] Ông Nguyễn Văn V được quyền sử dụng phần đất qua đo đạc có diện tích 122,9 m² (ký hiệu A), loại CLN và phần diện tích đất còn lại (không tính diện tích đất tại ký hiệu B) của thửa 747, tờ bản đồ số 4 do ông Nguyễn Văn V đứng tên chủ sử dụng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và

tài sản gắn liền với đất số vào sổ CH 01478 được Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 28.10.2013, đất tọa lạc tại Khu vực T, phường T, quận TN, thành phố CT, hiện đất do ông V đang quản lý sử dụng.

Vị trí, kích thước các cạnh phần đất nêu trên được xác định theo Bản trích đo số 154/TTKTTNMT ngày 12.9.2022 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ thực hiện.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn chỉnh thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trường hợp đương sự không tự nguyện thực hiện, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các thủ tục điều chỉnh lại diện tích thửa 747 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Hạnh P2, ông Nguyễn Minh P1, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Hồng T1, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Kim N1 và bà Nguyễn Thị Kim N2 đối với diện tích đất được quyền sử dụng nêu trên theo quy định của Luật đất đai.

Đối với nghĩa vụ tài chính phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh, cấp giấy sẽ do bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Hạnh P2, ông Nguyễn Minh P1, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Hồng T1, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Kim N1 và bà Nguyễn Thị Kim N2 liên đới chịu toàn bộ.

[2.3] Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Hạnh P2, ông Nguyễn Minh P1, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Hồng T1, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Kim N1 và bà Nguyễn Thị Kim N2 tự nguyện chịu số tiền là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Do nguyên đơn đã tạm ứng 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) là chi phí xem xét, thẩm định tài sản lần 01 nên các đương sự có tên nêu trên phải có trách nhiệm hoàn trả lại tiền cho ông V. Bị đơn đã tạm ứng chi phí xem xét thẩm định lần 02 là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Công nhận bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Hạnh P2, ông Nguyễn Minh P1, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Hồng T1, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Kim N1 và bà Nguyễn Thị Kim N2 đã thực hiện xong toàn bộ chi phí tố tụng.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Hạnh P2, ông Nguyễn Minh P1, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Hồng T1, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị Kim N1 và bà Nguyễn Thị Kim N2 phải có trách nhiệm liên đới chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- THA quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Thị Trung Thu